

Số: 254 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 07 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ nhân viên lên cán sự, từ cán sự lên chuyên viên, từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên, từ lưu trữ viên trung cấp lên lưu trữ viên năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 6/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tổ chức bộ

máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 71/TTr-SNV ngày 23 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ nhân viên lên cán sự, từ cán sự lên chuyên viên, từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên, từ lưu trữ viên trung cấp lên lưu trữ viên năm 2024 đối với **149** viên chức (có danh sách kèm theo), trong đó:

- Trúng tuyển **148** viên chức:

+ Từ nhân viên (mã số 01.005) lên cán sự (mã số 01.004): **02** viên chức.

+ Từ cán sự (mã số 01.004) lên chuyên viên (mã số 01.003): **34** viên chức.

+ Từ kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) lên kế toán viên (mã số V.06.031): **108** viên chức.

+ Từ lưu trữ viên trung cấp (mã số V.01.02.03) lên lưu trữ viên (mã số 01.02.02): **04** viên chức.

- Không trúng tuyển: **01** viên chức.

Điều 2. Hội đồng xét thăng hạng thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển đến các cơ quan, đơn vị, địa phương có viên chức dự xét thăng hạng và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ theo quy định.

Điều 3. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển xét thăng hạng theo thẩm quyền phân cấp. Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp mới kể từ ngày 01/02/2025.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG TỪ NGẠCH NHÂN VIÊN (MÃ SỐ 01.005)

LÊN NGẠCH CÁN SỰ (MÃ SỐ 01.004)

(Kèm theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Ngạch cán sự	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
1	Nguyễn Ngọc Hùng	03/02/1967	x		Nhân viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế	01.005	01.004	Đạt	Trúng tuyển
2	Trần Minh Hiếu	24/02/1987	x		Nhân viên	Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen	01.005	01.004	Đạt	Trúng tuyển

Tổng số: 02 trường hợp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG TỪ NGẠCH CÁN SỰ (MÃ SỐ 01.004)
LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN (MÃ SỐ 01.003) NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 254.../QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Ngạch chuyên viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
1	Trần Thị Thúy An	25/3/1988		x	Nhân viên	Phòng Tổ chức - Hành chính; Ban Quản lý Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
2	Đoàn Thanh Trúc	20/05/1984		x	Cán sự	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, Sở Y tế	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
3	Huỳnh Mai Trọng Nghĩa	09/07/1986	x		Cán sự	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, Sở Y tế	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Ngạch chuyên viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
4	Đặng Thị Nguyệt	08/07/1978		x	Cán sự	Bệnh viện Phục hồi chức năng, Sở Y tế	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
5	Lê Thị Thu Hiền	15/10/1983		x	Cán sự	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
6	Dương Thúy Hằng	25/12/1987		x	Cán sự	Trung tâm Y tế huyện Tân Châu, Sở Y tế	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
7	Lê Trần Anh Khoa	26/05/1984	x		Cán sự	Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng, Sở Y tế	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
8	Phan Thị Phượng Duyên	10/8/1985		x	Viên chức	Phòng Hành chính - TH Trung tâm Văn hoá tỉnh Tây Ninh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
9	Trần Thị Thái Thủy	20/02/1983		x	Chuyên viên cao đẳng	Phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Ngạch chuyên viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
10	Trần Quốc Huy	14/06/1987	x		Cán sự	Phòng HC-TH thuộc Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Tây Ninh; Sở Tài nguyên và Môi trường	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
11	Huỳnh Thanh Bình	30/12/1973	x		Cán sự	Trưởng bộ phận Hành chính; Văn phòng ĐKĐĐ - CN Châu Thành; Sở Tài nguyên và Môi trường	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
12	Đặng Thuý Kiều	07/04/1979		x	Cán sự	Văn phòng ĐKĐĐ - CN Hoà Thành; Sở Tài nguyên và Môi trường	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
13	Phạm Thị Thanh Trúc	27/07/1984		x	Cán sự	Văn phòng ĐKĐĐ - CN Gò Dầu; Sở Tài nguyên và Môi trường	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
14	Đỗ Thị Hồng Loan	10/11/1988		x	Cán sự, phụ trách Phòng Hành chính	Phòng Hành chính thuộc Trung tâm Giám sát, điều hành kinh tế, xã hội tập trung tỉnh Tây Ninh; Sở Thông tin và Truyền thông	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Ngạch chuyên viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
15	Trần Thị Kim Ngân	20/4/1983		x	Viên chức	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán Cơ sở Cai nghiện ma túy; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
16	Lâm Văn Phong	24/10/1987	x		Cán sự	Bộ phận Hành chính 'Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
17	Phạm Mạnh Tiến	21/05/1985	x		Viên chức	TT Phát triển quỹ đất thị xã Hòa Thành	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
18	Huỳnh Thị Thu Hương	15/05/1985		x	Viên chức	TT Phát triển quỹ đất thị xã Hòa Thành	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
19	Huỳnh Tấn Đạt	23/8/1977	x		Cán sự	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Tây Ninh	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
20	Lê Thị Cẩm Hường	19/7/1987		x	Cán sự	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Tây Ninh	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Ngạch chuyên viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
21	Huỳnh Tấn Hiệp	30/12/1984	x		Trưởng bộ phận Kế hoạch Tổng hợp	Ban quản lý Dự Án ĐTXD; UBND huyện Dương Minh Châu	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
22	Trần Thị Thanh	10/01/1984		x	Viên chức	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện Châu Thành	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
23	Nguyễn Khắc Đông	30/10/1988	x		Viên chức	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Châu Thành	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
24	Trần Đắc Huỳnh Anh	15/6/1991		x	Phụ trách Trưởng phòng Kế toán - Tài vụ	Ban QLDA ĐTXD huyện Bến Cầu	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
25	Lê Trần Phát Tài	14/04/1986	x		Viên chức	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Tân Châu	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Ngạch chuyên viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
26	Trần Đình Nghĩa	30/08/1988	x		Viên chức	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Tân Châu	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
27	Nguyễn Tuấn Giang	08/06/1990	x		Viên chức	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Tân Châu	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
28	Trần Phước Bé	15/08/1985	x		Viên chức	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Tân Châu	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
29	Nguyễn Thanh Chung	13/11/1980	x		Cán sự	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh Tân Biên	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
30	Nguyễn Duy Phú	02/5/1988	x		Cán sự	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh Tân Biên	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
31	Lê Tuấn Kiệt	07/08/1973	x		Cán sự	TTVHTT&TT; UBND huyện Bến Cầu	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
32	Phan Thị Kim Pha	20/01/1987		x	Cán sự	TTVHTT&TT; UBND huyện Bến Cầu	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Ngạch chuyên viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
33	Nguyễn Thị Hoài Phương	15/5/1985		x	Cán bộ Văn phòng	Liên minh Hợp tác xã	01.004	01.003	Đạt	Trúng tuyển
34	Trần Thị Trúc Phương	16/06/1987		x	Phó Trưởng phòng	Phòng BT-GPMB và Quản lý quỹ đất thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường	01a.003	01.003	Đạt	Trúng tuyển

TỔNG SỐ: 34 TRƯỜNG HỢP



**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG TỪ KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP (MÃ SỐ 06.032)
LÊN KẾ TOÁN VIÊN (MÃ SỐ V.06.031) NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 54.../QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
1	Đinh Đức Tài	09/07/1986	x		Kế toán viên trung cấp	Bệnh viện Đa khoa, Sở Y tế	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Quý	07/02/1992		x	Kế toán viên trung cấp	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Sở Y tế	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
3	Trần Nguyễn Lê Vy	26/08/1994		x	Kế toán viên trung cấp	Bệnh viện Y dược cổ truyền, Sở Y tế	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
4	Nguyễn Thị Hồng Tiến	04/10/1987		x	Kế toán viên trung cấp	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
5	Dương Thị Lắm	19/12/1985		x	Kế toán viên trung cấp	Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu, Sở Y tế	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
6	Lê Thị Kim Hoài	17/12/1990		x	Kế toán viên trung cấp	Trung tâm Y tế huyện DMC, Sở Y tế	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
7	Phạm Thanh Duy	10/12/1988		x	Kế toán viên trung cấp	Trung tâm Y tế huyện DMC, Sở Y tế	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
8	Phan Thị Hồng Bạch	05/09/1988		x	Kế toán viên trung cấp	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh; Sở Tài nguyên và Môi trường	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
9	Cao Thị An	12/09/1985		X	Nhân viên kế toán	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi; Sở Giáo dục và Đào tạo	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Như Nga	21/07/1977		X	Nhân viên kế toán	Trường THPT Tân Châu; Sở Giáo dục và Đào tạo	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
11	Trần Thị Như Hòa	20/06/1984		X	Nhân viên kế toán	Trường Cao đẳng Sư phạm; Sở Giáo dục và Đào tạo	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
12	Võ Thị Hồng Hạnh	17/01/1990		X	Nhân viên kế toán	Trường THPT Quang Trung; Sở Giáo dục và Đào tạo	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
13	Dương Kim Liên	17/10/1985		x	Kế toán	Trường MN Ánh Sao, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
14	Võ Ngọc Minh Tuyền	01/01/1985		x	Kế toán	Trường MN Hoa Nắng, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
15	Nguyễn Thị Hồng Phúc	17/05/1985		x	Kế toán	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
16	Nguyễn Thị Lệ Tuyền	30/10/1984		x	Kế toán	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
17	Đặng Thị Mỹ Linh	13/06/1982		x	Kế toán	Trường TH Phạm Hùng, UBND thị xã Hòa Thành	06032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
18	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	24/07/1988		x	Kế toán	Trường TH Trần Quốc Toàn, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Xuân Hương	06/08/1984		x	Kế toán	Trường TH Nguyễn Du, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
20	Lê Minh Bằng	06/09/1984	x		Kế toán	Trường TH Bạch Đằng, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
21	Nguyễn Phước Tấn	01/01/1982	x		Kế toán	Trường TH Châu Văn Liêm, UBND thị xã Hòa Thành	06032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
22	Nguyễn Thị Thúy An	18/02/1987		x	Kế toán	Trường TH Bùi Thị Xuân, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
23	Lê Thị Huỳnh Hiếu	17/01/1985		x	Kế toán	Trường TH Đoàn Thị Diễm, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
24	Đào Thị Kiều Tiên	22/08/1987		x	Kế toán	Trường TH Nguyễn Viết Xuân, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
25	Phùng Thị Vân	21/01/1984		x	Kế toán	Trường TH Nguyễn Lương Bằng, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
26	Đỗ Thị Kim Phụng	24/08/1985		x	Kế toán	Trường THCS Ngô Quyền, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
27	Phan Thị Mỹ Phụng	07/03/1984		x	Kế toán	Trường THCS Nguyễn Huệ, UBND thị xã Hòa Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
28	Võ Thị Khả Ái	24/05/1989		x	Kế toán	Trường TH Bùi Thị Xuân, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
29	Bùi Thị Quí	04/04/1985		x	Kế toán	Trường TH Lê Văn Tám, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
30	Đoàn Thị Thơm	20/06/1980		x	Kế toán	Trường TH Nguyễn Khuyến, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
31	Lê Thị Thu Nga	17/06/1980		x	Kế toán	Trường TH Võ Thị Sáu, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
32	Lê Yến Linh	15/12/1985		x	Kế toán	Trường TH Nguyễn Thái Bình, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
33	Trần Thị Khả Hân	23/3/1980		x	Kế toán	Trường THCS Võ Văn Kiệt, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
34	Trịnh Thị Phương Thảo	02/01/1985		x	Kế toán	Trường THCS Nguyễn Văn Linh, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
35	Trần Thị Mai	02/05/1990		x	Kế toán	Trường mầm non Hướng Dương, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
36	Đặng Thị Hiền	19/07/1987		x	Kế toán	Trường mầm non Vàng Anh, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
37	Nguyễn Thị Thu Thủy	15/07/1984		x	Kế toán	Trường mầm non Hoa Cúc, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
38	Lê Thị Đào	21/03/1983		x	Kế toán	Trường mầm non Hoa Mai, UBND thành phố Tây Ninh	6,032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
39	Mai Thị Kim Liên	29/08/1985		x	Kế toán	Trường mầm non Thái Chánh, UBND thành phố Tây Ninh	6,032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
40	Quách Thị Loan Anh	07/05/1986		x	Kế toán	Trường mầm non 1/6, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
41	Trần Thị Thùy Linh	24/03/1983		x	Kế toán	Trường mầm non Tuổi Ngọc, UBND thành phố Tây Ninh	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
42	Nguyễn Bình Phương Linh	21/9/1978		x	Kế toán viên trung cấp	Trung tâm GDNN-GDTX, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
43	Nguyễn Thị Huệ Trinh	15/02/1985		x	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Tân Khai, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
44	Nguyễn Phạm Hồ Thảo	29/01/1988		x	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Sơn Ca, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
45	Nguyễn Thị Kim Thoa	13/12/1988		x	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Hoa Mai, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
46	Nguyễn Thị Thùy Dương	02/3/1986		x	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Hoa Hồng, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
47	Lê Thị Lụa	21/02/1987		x	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Hoa Lan, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
48	Phạm Thị Hạnh	21/7/1984		x	Kế toán viên trung cấp	TH Nguyễn Bá Ngọc, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
49	Nguyễn Thị Tâm	14/5/1988		x	Kế toán viên trung cấp	TH Thanh Xuân, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
50	Trịnh Thị Trang Phục	12/6/1984		x	Kế toán viên trung cấp	TH Thạnh Bình A, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
51	Phan Thị Tú Anh	06/4/1987		x	Kế toán viên trung cấp	TH Nguyễn Đình Chiêu, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
52	Dương Văn Bình	20/4/1988	x		Kế toán viên trung cấp	TH Thạnh Bắc A, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
53	Nguyễn Thị Hồng Gấm	02/01/1986		x	Kế toán viên trung cấp	TH Trà Vong B, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
54	Dương Thị Hạnh	13/3/1985		x	Kế toán viên trung cấp	TH Hòa Đông, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
55	Trương Thị Cẩm Thúy	22/7/1987		x	Kế toán viên trung cấp	TH Thạnh Bình B, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
56	Nguyễn Thị Kim Thoa	05/3/1988		x	Kế toán viên trung cấp	TH Tân Phong B, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
57	Nguyễn Thị Lương	02/8/1990		x	Kế toán viên trung cấp	TH Tân Bình, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
58	Trương Thị Mỹ Hoa	09/7/1986		x	Kế toán viên trung cấp	TH Tân Phong, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
59	Lê Thị Kiều Hoa	21/9/1987		x	Kế toán viên trung cấp	THCS Thạnh Hiệp, UBND huyện Tân Biên	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
60	Trần Thị Kim Quyên	22/01/1987		x	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Phước Đức, UBND huyện Gò Dầu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
61	Trần Thị Kim Huệ	14/01/1983		x	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Trần Quốc Đại, UBND huyện Gò Dầu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
62	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	10/08/1988		x	Kế toán viên trung cấp	THCS Lê Lợi, UBND huyện Gò Dầu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
63	Ngô Thị Kim Tiền	29/03/1981		x	Kế toán viên trung cấp	THCS Lê Văn Thới, UBND huyện Gò Dầu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
64	Hồ Kim Thoại	22/08/1986		x	Kế toán viên trung cấp	THCS Nguyễn Thị Bé, UBND huyện Gò Dầu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
65	Lưu Thị Phương Thanh	24/04/1989		x	Nhân viên kế toán	Trường MN Bến Cui; UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
66	Nguyễn Thị Thanh Hằng	20/09/1988		x	Nhân viên kế toán	Trường MN Hướng Dương; UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
67	Đào Thị Nga	30/04/1977		x	Nhân viên kế toán	Trường Mầm non Xã Phan; UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
68	Phạm Thị Kim Thoa	20/12/1986		x	Kê toán viên	Trường Mầm non Phước Minh; UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
69	Trương Võ Thị Thùy Dương	17/11/1989		x	Kê toán viên	Trường Tiểu học Truông Mít B; UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
70	Đỗ Thu Trang	18/10/1987		x	Kê toán viên trung cấp	Trường Mẫu giáo Chà Là, UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
71	Nguyễn Thị Thùy Dương	18/05/1986		x	Kế toán	Trường TH Bàu Năng B; UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
72	Đàm Thị Hoa	24/12/1986		x	Kê toán	Trường THCS Phước Ninh; UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
73	Đỗ Bích Hạnh	17/02/1984		x	Kế toán viên	Trường THCS Truong Mít; UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
74	Nguyễn Hồ Minh Thanh Trúc	21/02/1986		x	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Chà là; UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
75	Huỳnh Thị RuNy	05/10/1986		x	Nhân viên Kế toán	UBND huyện Dương Minh Châu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
76	Nguyễn Thị Kim Em	16/07/1985		x	Kế toán	Trường Mầm non Thành Long, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
77	Nguyễn Thị Tuyết	24/05/1988		x	Kế toán	Trường Mầm non Trung Vương, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
78	Hoàng Thị Tâm	11/02/1990		x	Kế toán	Trường Tiểu học An Cờ, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
79	Đoàn Thị Kim Thoa	10/05/1988		x	Kế toán	Trường Tiểu học Bến Cừ, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
80	Nguyễn Thị Yến	29/08/1983		x	Kế toán	Trường Tiểu học Bến Sỏi, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
81	Nguyễn Thị Chung	29/02/1984		x	Kế toán	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Nhiên, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
82	Dương Thị Huế	06/07/1987		x	Kế toán	Trường Tiểu học Giồng Nần, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
83	Nguyễn Chí Hiếu	15/08/1987	x		Kế toán	Trường Tiểu học Hòa Hội, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
84	Hồng Thị Thuý Linh	03/04/1985		x	Kế toán	Trường Tiểu học Ngô Thất Sơn, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
85	Lưu Thị Nga	01/01/1982		x	Kế toán	Trường Tiểu học Phạm Tự Diễm, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
86	Nguyễn Thị Trúc H	03/02/1985		x	Kế toán	Trường Tiểu học Phước Vinh B, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
87	Nguyễn Hồng Thảo	25/10/1985		x	Kế toán	Trường Trung học cơ sở Hòa Hội, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
88	Nguyễn Thị Dung	20/5/1986		x	Kế toán	Trường Trung học cơ sở Ninh Diên, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
89	Võ Thị Ngọc Bích	12/06/1986		x	Kế toán	Trường Trung học cơ sở Phước Vinh, huyện Châu Thành	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
90	Nguyễn Thị Lan Phương	09/09/1984		x	Kế toán viên trung cấp	Trường TH Long Giang, UBND huyện Bến Cầu	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
91	Lương Thị Kiều Hoa	26/03/1984		x	Kế toán	Trường TH Ngô Văn Tô; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
92	Phạm Thị Ánh Hồng	09/02/1986		x	Kế toán	Trường THCS Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
93	Trương Thị Yến Xuân	22/6/1990		x	Kế toán	Trường TH An Hội; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
94	Võ Thị Phương Thảo	21/05/1988		x	Kế toán	Trường MN Rạng Đông; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
95	Nguyễn Thành Điệp	16/09/1985	x		Kế toán	Trường TH Thanh Hòa; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
96	Trần Thị Hồng Nga	04/01/1986		x	Kế toán	Trường TH Đặng Thị Hiệt ; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
97	Mang Thu Hiền	15/10/1986		x	Kế toán	Trường TH Phước Bình B, Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
98	Trần Thị Ngọc Yến	02/05/1988		x	Kế toán	Trường MG Bông Hồng; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
99	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	05/12/1980		x	Kế toán	Trường Tiểu học Lộc Hưng, Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
100	Đặng Thùy Ngân	01/01/1989		x	Kế toán	Trường TH Vàm Trảng; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
101	Đỗ Trần Xuân Linh	08/08/1988		x	Kế toán	Trường TH Trảng Bàng;	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
102	Trần Thị Kim Hồng	10/04/1985		x	Kế toán	Trường MG Hưng Thuận; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
103	Nguyễn Thị Tuyết Lan	01/01/1984		x	Kế toán	Trường THCS Trương Tùng Quân; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
104	Hồ Thế Nhuy	12/6/1988		x	Kế toán	Trường THCS Phước Bình B; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
105	Hà Phương Hiếu	04/08/1989		x	Kế toán	TH An Hòa, Trảng Bàng	06.031	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
106	Đặng Thị Kim Cúc	20/11/1990		x	Kế toán	Mẫu Giáo Hoà Mi; Trảng Bàng	06.032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
107	Đặng Thị Tuyết Lan	15/01/1984		x	Kế toán	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	06032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp kế toán viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
108	Lê Thị Nga	01/09/1987		x	Kế toán	MN Tân Hiệp	06032	V.06.031	Đạt	Trúng tuyển
109	Võ Thị Lam	19/8/1986		x	Kế toán viên trung cấp	THCS Thị Trấn Tân Biên, UBND huyện Tân Biên	06.032		Không đạt	Không trúng tuyển

TỔNG CỘNG: 109 TRƯỜNG HỢP



DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG TỪ LƯU TRỮ VIÊN TRUNG CẤP (MÃ SỐ V.01.02.03)
LÊN LƯU TRỮ VIÊN (MÃ SỐ V. 01.02.02) NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 254.../QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức đanh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
1	Huỳnh Thị Hồng Cầm	22/3/1988		x	Viên chức	Trung tâm Văn hoá tỉnh Tây Ninh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	V.01.02.03	V.01.02.02	Đạt	Trúng tuyển

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Xét thăng hạng		Kết quả
								Chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên	Xét hồ sơ	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
2	Lê Thị Đào	25/08/1990		x	Lưu trữ viên trung cấp	Phòng Công chứng số 2; Sở Tư pháp	V.01.02.03	V.01.02.02	Đạt	Trúng tuyển
3	Lê Thị Thu Thảo	20/01/1987		x	Lưu trữ viên trung cấp	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh, Sở Tư pháp	V.01.02.03	V.01.02.02	Đạt	Trúng tuyển
4	Lê Thị Kiều Thu	12/11/1985		x	Lưu trữ	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Tây Ninh	V.01.02.03	V.01.02.02	Đạt	Trúng tuyển

Tổng số: 04 trường hợp